

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/HS-ST**

Ngày 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Bình Trọng.

2. Bà Phạm Thị Nga.

- Thư ký Pên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia Pên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TVP**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1986 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: TVC, sinh năm 1951 và bà: HTC, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con út; có vợ TTT, sinh năm 1985 và 03 con, con lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/8/2021 bị Chủ tịch UBND xã Y, huyện Yên Định ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, với thời hạn 03 tháng, tính từ ngày 30/8/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2021 đến nay, có mặt tại Pên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị TTT, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Anh TQT, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B1, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến*: Anh ĐVT, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B1, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 11 giờ 00 phút ngày 07/11/2021, tổ công tác Công an xã Y, huyện Yên Định làm nhiệm vụ tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự tại Thôn B1, xã Y, huyện Yên Định đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với TVP, phát hiện trong lòng bàn tay trái P đang cầm 01 gói nilon màu đen, bên trong có lớp giấy màu trắng hồng chứa các cục chất bột màu trắng ngà (nghỉ là ma túy). Khai thác nhanh tại chỗ, P khai nhận gói nilon chứa các cục chất bột màu trắng ngà trên là ma túy, loại heroine, P mang theo người để sử dụng. Ngoài ra, công an còn thu giữ trong túi quần đùi bên trái P đang mặc 01 xi lanh nhựa, 10 lọ nước cất và 01 xe máy Yamaha Janus màu vàng trắng xanh, BKS 36B7-19530. Công an xã Y đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với TVP về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong số ma túy và các đồ vật. Sau đó chuyển đối tượng, vật chứng và hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Định để điều tra, xử lý theo thẩm quyền (BL 01, 02).

Tại bản kết luận giám định số 3405/PC09 ngày 11/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục chất bột màu trắng ngà thu giữ của TVP nêu trên là ma túy, có tổng khối lượng là 0,242g (*Không thấy hai bốn hai gam*), loại Heroine (BL 12, 13).

Về nguồn gốc ma túy, TVP khai nhận, vào sáng ngày 07/11/2021, P đi đến đoạn đường gần Trạm bơm Nam Sông Mã thuộc địa phận xã Yên Phong, huyện Yên Định gặp một người nam giới tên Hoàng mua gói ma túy với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) về để sử dụng (BL 70-75). Do P không biết rõ họ tên, tuổi và địa chỉ của người bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án (BL 98).

Quá trình điều tra, TVP đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của P phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định TVP đã tàng trữ trái phép 0,242g Heroine như đã nêu trên.

Xác minh về tài sản, thu nhập của TVP thì P đang ở cùng gia đình, không có tài sản riêng, không có thu nhập gì.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, gồm: 01 gói nilon màu đen, bên trong có lớp giấy màu trắng hồng có các cục chất bột màu trắng ngà được thu giữ tại lòng bàn tay trái của TVP; 01 xi lanh nhựa (chưa qua sử dụng); 10 lọ nước cất (chưa qua sử dụng). Hiện các vật chứng đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe máy Yamaha Janus màu vàng trắng xanh, BKS 36B7-19530. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe máy là tài sản của chị TTT. P mượn xe chị T đi nhưng chị không biết P sử dụng xe để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị T sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSÝĐ ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố TVP về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Pên tòa:

Bị cáo TVP khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo TVP phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: TVP từ 14 tháng đến 17 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2021; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 xi lanh nhựa (chưa qua sử dụng) và 10 lọ nước cất (chưa qua sử dụng); Đối với chiếc xe máy là tài sản của chị T nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị là phù hợp. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại Pên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại Phiên tòa sơ thẩm bị cáo TVP đã hoàn toàn thừa nhận: Vào 11 giờ 00 phút ngày 07/11/2021, tại thôn B1, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, TVP đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,242g Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị công an phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo P tại Phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi tàng trữ 0,242g Heroine của bị cáo TVP đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hậu quả của việc sử dụng ma túy đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là đối tượng đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, với hình thức cai nghiện tại gia đình, thời hạn 03 tháng nhưng không rèn luyện bản thân, từ bỏ ma túy mà lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, cần xem xét để lên mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, hơn nữa cũng giúp bị cáo cai nghiện ma túy có hiệu quả, sớm trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đây là lần đầu bị cáo phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập gì đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên Hoàng bán ma túy cho bị cáo P, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ, đặc điểm nhận dạng do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định 0,201g được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xi lanh nhựa (chưa qua sử dụng) và 10 lọ nước cất (chưa qua sử dụng), là những vật bị cáo mua mục đích để sử dụng ma túy, liên quan đến tội phạm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Janus màu vàng trắng xanh, BKS 36B7-19530 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, là tài sản của chị TTT, chị không biết P sử dụng để đi mua ma túy. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chị T là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo TVP phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo TVP 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,201g heroine mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Đại úy Nguyễn Trần Đăng, Lê Văn Cao và các

hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa (mặt trước phong bì ghi vụ TVP); 01 xi lanh nhựa (chưa qua sử dụng) và 10 lọ nước cất (chưa qua sử dụng).

Các vật chứng trên được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo Phiếu nhập kho số NK 10 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

4. Về án phí: Buộc bị cáo TVP phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa